



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng

Address: Tho Quang Industrial Processing Zone, Son Tra district, Danang City

Điện thoại(Tel): 0236 3 920920 Fax: 0236 3 923308

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch: THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION**
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400100432**
- **Vốn điều lệ: 72.039.950.000 Đồng**
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 72.039.950.000 Đồng**
- **Địa chỉ: KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang , Q. Sơn Trà , tp Đà Nẵng**
- **Số điện thoại: 02363.920920**
- **Số fax: 0236.3923308**
- **Website: thuanphuoc.vn**
- **Mã cổ phiếu (nếu có):**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 18/06/87 UBND tỉnh QNĐN ra quyết định số 1728 chuyển giao cơ sở khai thác chế biến Thủy sản thuộc Xí nghiệp đông lạnh 14 sang UBND thành phố quản lý ,sử dụng và khai thác thành Xí nghiệp đông lạnh 32.

Từ khi tách ra khỏi Xí nghiệp đông lạnh 14 Tài sản ban đầu của Xí nghiệp chỉ gồm một đội tàu đánh cá 10 chiếc 22CV đã đến thời kỳ thanh lý ,một cơ sở đông lạnh gồm một cơ sở đông lạnh ,một tủ đông với công suất 500kg /8^h , một

kho lạnh tự xây chứa được 30 tấn ,một máy đá tự tạo từ thiết bị trước 1975 và 200 m² nhà xưởng cấp 4.

Để đảm bảo cho quá trình sản xuất xí nghiệp đã chủ động vay vốn Ngân hàng để đầu tư nâng cấp nhà xưởng trang bị lại hệ thống máy móc thiết bị . Đến ngày 05/11/94 Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước ,gồm 2 đơn vị trực thuộc :

- Xí nghiệp đông lạnh 32
- Xí nghiệp thủy sản và thực phẩm

Thời gian đầu tuy có nhiều khó khăn nhưng Công ty đã không ngừng củng cố và phát triển .Từ năm 1987 đến năm 1992 Xí nghiệp đã sản xuất bình quân 300 tấn đông lạnh /năm đạt giá trị 1,5 triệu USD đóng góp hằng năm trên 100 ngàn USD thuế đồng thời tích lũy nội bộ hơn 2 tỷ đồng Việt nam .

Để mở rộng quy mô sản xuất giải quyết việc làm cho người lao động Công ty đã vay thêm 3,5 tỷ đồng từ Ngân hàng và cùng với vốn tự có để đầu tư xây dựng và trang bị một phân xưởng mới trên lô đất 4.000 m² . Đầu năm 1993 phân xưởng mới đã hoàn thành đi vào hoạt động và đã sản xuất được 500 tấn sản phẩm đông lạnh xuất khẩu đạt giá trị 2,5 triệu USD

Trong năm 2002 ngành Thủy sản đã đầu tư xây dựng mới cho Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước một phân xưởng công suất trên 1.400 tấn /năm với vốn đầu tư là 27 tỷ đồng .UBND thành phố đã phê duyệt đầu tư nhà máy đông lạnh cho xuất khẩu (chuyển từ nhà máy bia Đà Nẵng) công suất 6.000 tấn /năm ,vốn đầu tư 188 tỷ đồng

Năm 2006 UBND Thành phố ban hành quyết định số 9383/QĐUB của UBND Thành phố Đà Nẵng V/v Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thành Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước với vốn điều lệ là 36.000.000.000 đồng,

Năm 2008 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Phát hành cổ phần tăng vốn lên thành 72 tỷ đồng.

Sau nhiều năm xây dựng và trưởng thành Công ty đã từng bước khẳng định được vị thế của mình ,hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao ,và là một trong những Công ty lớn nhất về chế biến hàng thủy hải sản đông lạnh xuất khẩu tại Đà Nẵng

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– *Ngành nghề kinh doanh:*

1. *Sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.*
2. *Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng.*
3. *Kinh doanh thương mại tổng hợp, đại lý mua bán, ký gởi vật tư hàng hoá, dịch vụ*

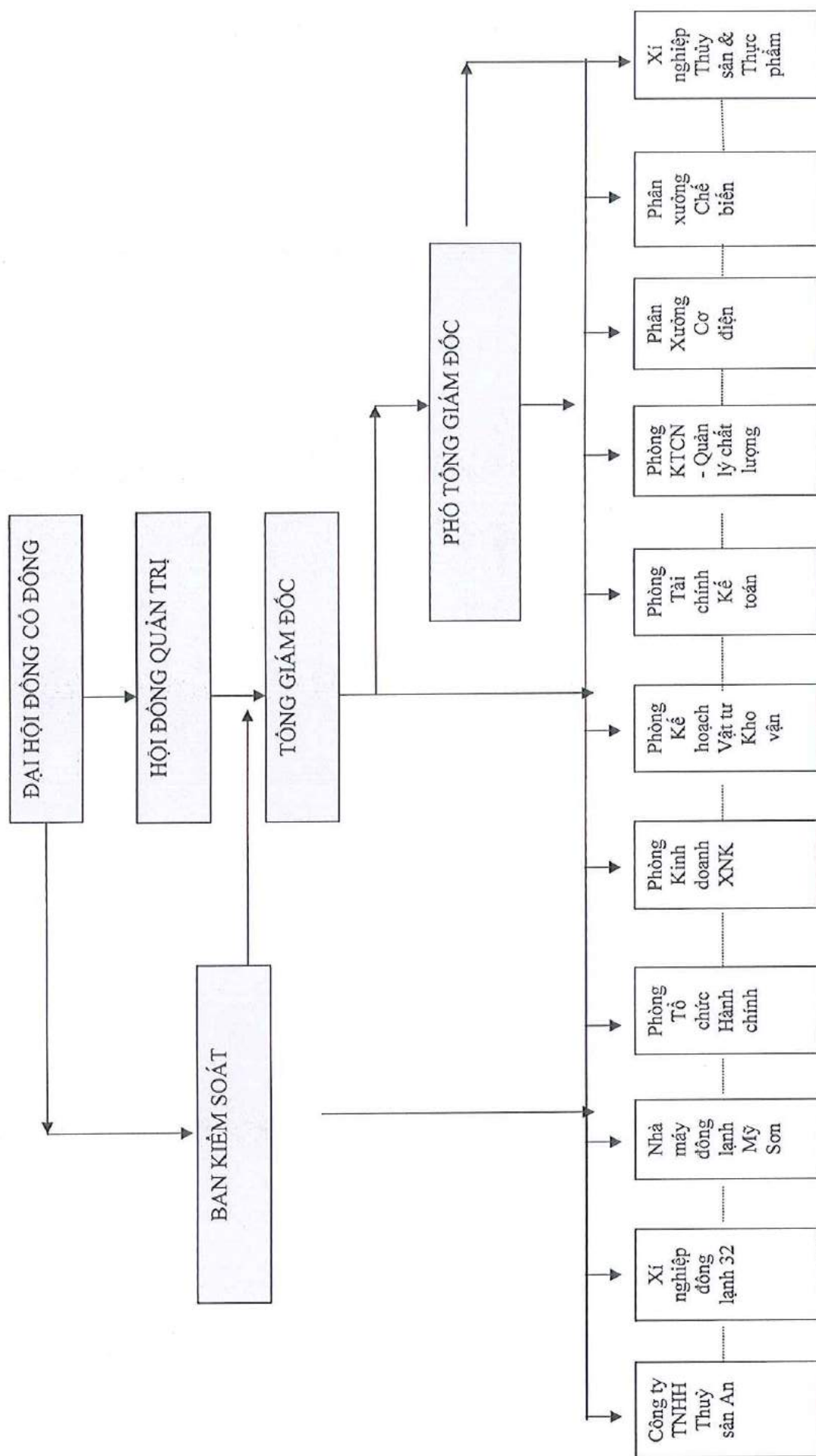
hậu cần nghề cá.

4. *Sản xuất công nghiệp nước uống không có cồn, bia rượu và nước ngọt các loại.*
5. *Thầu xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp và dân dụng.*
6. *Kinh doanh bất động sản.*
7. *Đào tạo nghề ngắn hạn.*

– **Địa bàn kinh doanh:** Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang TP Đà Nẵng.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

– **Mô hình quản trị và cơ cấu Quản lý Công ty .**



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

2. Tổ chức và nhân sự

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Văn Lĩnh	Chủ tịch HĐQT	515.040	7,05%	
2	Nguyễn Thị Phi Anh	Phó chủ tịch HĐQT- Tổng giám đốc	3.290.362	45,67 %	
3	Trương Nguyên	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	73.800	1,02%	
4	Dương Thị Tuyết Hằng	Thành viên HĐQT- Quản đốc PXCB	106.664	1,72%	
5	Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc	406.980	5,64%	
6	Lê	Thành viên	341.440	4,74 %	

	Thanh Thảo	HĐQT			
7	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc	11.200	0,15 %	
6	Lê Thị Hồng Khánh	Kế toán trưởng			

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. 1900 người .

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	888.065.305.930	773.712.450.379	
Doanh thu thuần	2.073.052.054.106	2.117.296.008.355	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.092.166.111	76.018.306.118	
Lợi nhuận khác	(214.111.286)	36.449.477.008	
Lợi nhuận trước thuế	10.878.054.825	112.467.783.126	
Lợi nhuận sau thuế	9.214.229.908	92.525.966.374	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	23 %	25 %	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức</i>			

<i>tài chính phí ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,95	1,11	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,34	0,57	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,822	0,73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,62	2,67	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	5,84	5,29	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,33	2,74	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,013	0,016	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,177	0,161	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng			

tài sản	0,031	0,044	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,016	0,016	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 7.203.995 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Ghi chú
01	Trần Văn Lĩnh	515.040	Cổ đông nội bộ
02	Nguyễn Thị Phi Anh	3.290.362	Cổ đông nội bộ
03	Trương Nguyên	73.800	Cổ đông nội bộ
04	Dương Thị Tuyết Hằng	106.664	Cổ đông nội bộ
05	Lê Thị Minh Thảo	406.980	Cổ đông nội bộ
06	Lê Thanh Thảo	341.440	Cổ đông nội bộ
07	Nguyễn Đình Tuấn	11.200	Cổ đông nội bộ
08	Cổ đông khác	-----	
	Tổng cộng	7.203.995	

Cổ đông nội bộ chiếm : 75,5 % trên toàn bộ cổ phần Công ty.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

Năm 2018, trước những khó khăn và thách thức, việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội Cổ đông 2018 đề ra càng có ý nghĩa hết sức to lớn cho sự tồn tại và phát triển Công ty trước mắt và lâu dài. Đánh giá lại sự thành công trong năm qua, chúng ta cần ghi nhận những đóng góp quý báu từ các nguồn lực bên ngoài, sự nỗ lực, lòng quyết tâm và nhiệt huyết của tập thể lãnh đạo, người lao động trong toàn Công ty trong năm qua cũng như sự ủng hộ và hậu thuẫn vững chắc của Quý cổ đông đã mang lại những kết quả khả quan. Kết thúc năm 2018, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau :

2/ Một số chỉ tiêu chủ yếu về nhiệm vụ SXKD năm 2018 đã đạt được:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với kế hoạch 2018 (%)
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.000	2.117	106%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	90	91	101%
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	8.000	8.088	101%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.000	112.467	562%
5	Cổ tức	%	15	25	167%
6	Thu nhập bq người lao động	Đồng	7.820.000	8.400.000	107%
7	Nghĩa vụ đối với Nhà nước	Tỷ đồng	2,3	21,7	

* **Doanh thu** : Tổng doanh thu trong năm 2018 là 2.117 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch 2018.

* **Lợi nhuận** : Tổng lợi nhuận của Công ty năm 2018 là : 112,4 tỷ đồng, đạt 562% so với kế hoạch 2018.

* **Cổ tức** : Cổ tức chi trả cho cổ đông năm 2018 với tỷ lệ 25% đạt 167 % so với kế hoạch 2018.

Với bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới không mấy thuận lợi trong năm qua thì những con số trên cũng đã là một sự cố gắng vượt bậc đối với một doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản.

Để có được những kết quả này là cả sự nỗ lực của Hội đồng quản trị ,Ban giám đốc và tập thể người lao động .Từ việc thực hiện nhiều giải pháp , tháo gỡ những khó khăn của thị trường do giá sụt giảm , thiếu hụt nguyên liệu , mua sắm và đầu tư máy móc thiết bị để tăng năng xuất lao động . .nhờ vậy đã góp phần duy trì ổn định sản xuất có hiệu quả, thị trường xuất khẩu, nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước và nhập khẩu đảm bảo, giữ vững niềm tin đối với các tổ chức tín dụng, đồng vốn sử dụng có hiệu quả, xoay vòng vốn nhanh và tạo công ăn việc làm cho hơn 2.000 lao động với mức thu nhập đủ đảm bảo cho người lao động.

Nhìn chung năm 2018 bằng những nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động trong công ty mà chúng ta có được kết quả sản xuất kinh doanh ngoài mong đợi. Chúng ta tin chắc rằng những thành quả đó sẽ thôi thúc chúng ta nỗ lực hơn nữa trong năm 2019 . Với niềm tự tin lạc quan, chúng ta tin chắc rằng năm 2019 và những năm tiếp theo công ty chúng ta sẽ không ngừng phát triển và sẽ trở thành một công ty phát triển bền vững.

II- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019:

1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Cụ thể :

- Tổng doanh thu : 2.100 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 90 triệu USD.

- Sản lượng xuất khẩu : 7.800 tấn.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 tỷ đồng.
- Cổ tức : 15%.
- Thu nhập bình quân : 8.000.000đ/người/tháng.
- Thuế Nhà nước : 2,25 tỷ.

2/ Một số giải pháp cụ thể :

- Như nói ở trên, để giải bài toán hiệu quả chúng ta cần tập trung đẩy mạnh công tác điều hành, công tác quản lý, thực hiện tốt định mức để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả.

- Để đẩy mạnh sản xuất cần thực hiện đồng bộ giữa công tác thu mua nguyên liệu với việc đảm bảo nguồn lao động cho sản xuất. Có như vậy khi vào vụ sẽ chủ động được sản xuất, tăng sản lượng nguyên liệu mua vào vừa đảm bảo cho sản xuất vừa dự trữ được nguyên liệu cho chế biến.

- Bằng những giải pháp linh hoạt trong huy động và sử dụng nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hoạt động bình thường. Tạo hoạt động tài chính lành mạnh, nâng cao hiệu quả trong sử dụng vốn, sử dụng đồng ngoại tệ linh hoạt trong việc vay, cho vay giảm áp lực lãi suất từ tiền vay.

- Mở rộng kênh phân phối, tìm kiếm thêm đối tác tiềm năng để khai thác giá bán hợp lý, tăng thị phần bằng những mặt hàng giá trị gia tăng, bằng thương hiệu uy tín của công ty.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

IV. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. *Hội đồng quản trị*

a) **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Văn Lĩnh	Chủ tịch HĐQT	515.040	7,05%	
2	Nguyễn Thị Phi Anh	Phó chủ tịch HĐQT- Tổng giám đốc	3.290.362	45,67 %	
3	Trương Nguyễn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	73.800	1,02%	
4	Dương Thị Tuyết Hằng	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	106.664	1,72%	
5	Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	406.080	5,64%	
6	Lê Thanh Thảo	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	341.440	4,73 %	
7	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	11.200	0,15 %	

b) **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

c) **Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.**

Năm 2018 tình hình kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng kinh tế diễn biến phức tạp, đời sống người lao động thiếu ổn định. Đứng trước tình hình

trên để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn, sát với điều kiện thực tế của doanh nghiệp nhằm chỉ đạo điều hành công ty đạt hiệu quả. Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ và bất thường, đã tổ chức được các cuộc họp với thành viên Hội đồng quản trị, với Ban kiểm soát và ban giám đốc để bàn ra chủ trương giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, đưa ra nhiều quyết sách thiết thực mang lại hiệu quả như giám sát ban giám đốc thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, giám sát việc tăng cường công tác quản lý, quyết đưa việc đầu tư mua sắm máy móc trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính, việc quản lý, sử dụng vốn hiệu quả. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018 với kế hoạch đề ra đúng với tình hình thực tế của doanh nghiệp.

Nhờ thực hiện tốt chức năng quản trị công ty, nên mặc dầu còn gặp nhiều khó khăn nhưng trong năm 2018 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đã thực hiện tốt kết quả của Đại hội đồng cổ đông đã bầu ra. Doanh thu và lợi nhuận tăng vượt mức kế hoạch và mức chia cổ tức cho cổ đông đạt 25% vượt mức kế hoạch do nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đời sống người lao động được đảm bảo.

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm :

- 1/ Bà Võ Thị Hà - Trưởng ban Kiểm soát.
- 2/ Ông Mai Đăng Hải – Thành viên ban kiểm soát.
- 3/ Bà Đặng Thị Hải – Thành viên Ban kiểm soát.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Trong năm 2018 Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng và tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật của Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Công ty đã được thông qua tại đại hội đồng cổ đông.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao HĐQT và BKS năm 2018.

HĐQT 6 thành viên 576.000.000 đồng

BKS 3 thành viên : 216.000.000 đồng

Thưởng HĐQT và BKS: 3.600.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

Công ty CP Thủy sản và Thương Mại Thuận Phước
Chủ tịch HĐQT



Trần Văn Linh